

Bản án số: 108/2020/HSPT

Ngày 04/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài và bà Phạm Thị Khánh Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Cao Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

CAO QUỐC T, sinh năm 1995; Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn S, xã Y, huyện L, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Cao Hải N và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/11/2018 bị Công an huyện L, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (bị cáo đã chấp hành xong); hiện tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Lâm Ngọc C, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện G, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Quốc T và anh Lâm Ngọc C là bạn làm cùng công ty H, có địa chỉ tại khu công nghiệp T, huyện C, tỉnh Hải Dương. Ngày 11/4/2020, T được bạn cho vay 500.000 đồng. T chuyển tiền nhờ vào tài khoản của anh C. Chiều cùng ngày, anh Bàn Văn P chở T bằng xe mô tô của anh P, còn anh C đi xe mô tô của anh C và cùng nhau đi đến cây ATM của ngân hàng T ở khu công nghiệp T. Anh C đưa cho T thẻ ATM ngân hàng V của anh C và đọc mật khẩu là

11/1992 cho T biết để T tự rút số tiền 500.000đ. Sau đó, T trả lại anh C thẻ ATM, anh C để thẻ vào ví rồi để ví trong cốp xe mô tô. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T mượn xe mô tô của anh C đến công ty chấm công. Vì biết anh C để thẻ ATM trong cốp xe và ngày 15 hàng tháng, công ty chuyển tiền lương qua tài khoản cho công nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản của anh C. T mở cốp xe, lấy thẻ ATM của anh C trong ví rồi đem xe về trả cho anh C.

Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2020, T mượn xe đạp của chị Đỗ Thị Liên (ở cùng xóm trọ với T) đi đến cây ATM của Ngân hàng A Việt Nam - khu N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương. T rút 03 lần được 7.000.000đ từ tài khoản thẻ ATM của anh C. T dùng số tiền trên trả nợ cho ông Nguyễn Văn H 1.500.000 đồng, trả nợ cho bà Lưu Thị O 1.000.000 đồng, trả nợ cho anh Q không rõ địa chỉ 3.500.000 đồng. Số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết. Chiều ngày 15/4/2020, anh C phát hiện mất thẻ ATM nên đã hỏi T. T thừa nhận đã rút tiền trong tài khoản của anh C và trả lại thẻ ATM cho anh C. Ngày 17/4/2020, anh C có đơn trình báo cơ quan công an.

Trách nhiệm dân sự: Cao Quốc T đã bồi thường cho anh C số tiền 7.000.000 đồng. Anh C không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân huyện C đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Cao Quốc T 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2020 bị cáo Cao Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Cao Quốc T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cao Quốc T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng mức hình phạt tại bản án sơ thẩm là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bị cáo tại bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Cao Quốc T kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Quốc T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác, nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 11/4/2020, Cao Quốc T đã lén lút chiếm đoạt của anh Lâm Ngọc C thẻ ATM ngân hàng V. Trước đó, T đã biết mật khẩu của thẻ do anh C cung cấp để T rút tiền. Đồng thời T biết ngày 15 hàng tháng, công ty chuyển lương vào tài khoản của anh C nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/4/2020, tại cây ATM Ngân hàng A Việt Nam đặt tại khu N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, Cao Quốc T đã sử dụng thẻ của anh C, rút được số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản mang tên Lâm Ngọc C mở tại ngân hàng V. T dùng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Vì vậy bị cáo Cao Quốc T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo phạm tội có dự mưu từ trước, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh C là bạn của bị cáo, nhân thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã xóa), nhưng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Mức án 07 tháng tù tại bản án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. HĐXX bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo

kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Quốc T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Quốc T 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 04/11/2020).

Quyết định bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo việc thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Cao Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 04/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện C (02 bản);
- CQCSĐT; CQTHAHS-CA huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên